TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ LÁCH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS - ST
Ngày 01 - 7- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Đức.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Hơn.
2. Bà Lê Thị Thúy Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm My - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Phan Văn T**, sinh năm 1992; nơi sinh: tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: thôn L V, xã T L, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Hoàng Thị T, sinh năm 1953; cha không xác định; vợ Đặng Thị N, sinh năm 1995; có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và bị cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Thái Bình D**, sinh năm 1960; nơi sinh: Bến Tre; nơi cư trú: ấp T P, xã S Đ, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông: Thái Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị B (chết); vợ: Lê Thị N, sinh năm 1959; con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2001. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và bị cấm đi khởi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn T là: Ông Trần Hữu L - Trợ giúp viên, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bến Tre. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Thái Bình D là: Bà Lê Thị Thùy V, Luật sư - Văn phòng Luật sư Lê Thùy V thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Long. Có mặt

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

+ Ông Trần Thành H, sinh năm 1965;

+ Bà Hồ Thị C, sinh năm 1959;

Cùng nơi cư trú: ấp L H, xã L T, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

+ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: ấp L Q, xã L T, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Thành T, bà Hồ Thị C, ông Nguyễn Văn L là: Ông Trần Duy T, sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp L H, xã L T, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Có mặt

- *Bị đơn dân sự:*

Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ S M P; địa chỉ: thôn Đ K, xã T H, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1986 - Chức vụ: Giám đốc; cư trú: thôn Đ K, xã T H, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên. Có yêu cầu xét xử vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Phong P, sinh năm 1994; Có yêu cầu xét xử vắng mặt

Nơi cư trú: ấp L Q, xã L T, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

+ Ông Nguyễn Thành D, sinh năm 1976; Có yêu cầu xét xử vắng mặt

Nơi cư trú: ấp L H, xã L T, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

+ Ông Trần Thành H, sinh năm 1965; Có mặt

Nơi cư trú: ấp L H, xã L T, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Lê Ngọc H, sinh năm 1973; Vắng mặt

Nơi cư trú: ấp P H, xã V B, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

+ Ông Nguyễn Hoài L, sinh năm 1990; Có mặt

Nơi cư trú: ấp T P, xã S Đ, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

+ Ông Bùi Văn Chế L, sinh năm 1982; Vắng mặt

Nơi cư trú: ấp L K, xã T T, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

+ Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1992; Có yêu cầu xét xử vắng mặt

Nơi cư trú: ấp L V, xã L T, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

+ Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1990. Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn C X, xã V X, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn T là tài xế lái xe vận chuyển hàng hóa cho Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất và dịch vụ S M P do ông Nguyễn Ngọc S làm giám đốc. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30 tháng 03 năm 2020, Phan Văn T điều khiển xe ô tô tải biển số 89C-xxx.xx chở trái cây vượt quá kích giới hạn cho phép của xe, lưu thông trên Quốc lộ 57 hướng từ xã Vĩnh Bình đi xã Long Thới, huyện Chợ Lách. Khi lưu thông đến ấp Long Hiệp, xã Hòa Nghĩa, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre phát hiện phía trước có đường ống dẫn nước trên không ngang qua lộ, do ông Thái Bình D thuê người lắp đặt trái phép để dẫn nước ngọt phục vụ tưới cây nhưng không giảm tốc độ đến mức an toàn, làm phía trên của thùng mui bạt xe va chạm đường ống. Sau khi va chạm làm khung đỡ đường ống ngã trúng người chị Trần Thị Yến N đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71B2-xxx.xx lưu thông hướng từ xã Long Thới đi xã Vĩnh Bình gây tai nạn. Hậu quả: Trần Thị Yến N tử vong.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường vào lúc 18 giờ ngày 30/03/2020 của Công an huyện Chợ Lách xác định:

Mặt đường được trải nhựa, rộng 7,60m, có vạch kẻ đường, chia mặt đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt. Việc khám nghiệm được tiến hành theo hướng từ xã Long Thới đi xã Hòa Nghĩa (tức là khám nghiệm theo hướng xe mô tô biển kiểm soát:71B2-xxx.xx lưu thông ra tim đường), trên hiện trường để lại nhiều dấu vết chính như sau:

-Vị trí 1 là chiếc dép màu đỏ bên trái cách tim đường 3,50m.

-Vị trí 2 là ống nhựa có hoành 20cm, dài 4,05m, trong thanh ống nước có co nối 45%, đầu 2 cách (1) là 1,65m và cách tim đường là 5m, cuối (2) cách tim đường là 6m.

-Vị trí 3 là vùng dung dịch màu nâu (nghi máu) có kích thước dài 0,80m, rộng 0,30m, tâm cách tim đường 3,40m và có tâm cách tâm (1) là 2,15m.

-Vị trí 4 là chiếc dép màu đỏ bên phải cách tim đường 1,65m và cách tâm(3) là 1,95m.

-Vị trí 5 là góc cây cách tâm (3) là 7,40m và cách tim đường 8,40m.

-Vị trí 6 là xe mô tô biển kiểm soát:71B2-xxx.xx ngã về bên phải đầu xe quay về hướng xã Long Thới có trục trước cách tâm (3) là 12,30m và cách tim đường 7,30m, trục sau cách tim đường 8m.

-Vị trí 7 là khung tam giác có hai cạnh bằng nhau dài 5,05m; cạnh đáy 1,95m có đỉnh bên lề phải cách tim đường 7,20m; góc trái của khung cách tim đường 3,25m và cách tâm(3) là 7,80m và góc phải của khung cách tim đường 4,70m và cách tâm(3)là 8,55

-Vị trí 8 là ống kim loại có hoành 20cm, dài 8,10m bị cong vênh, đầu ống kim loại được gắn với đỉnh (7) có góc nối 90% dài 0,35m; phần đầu ống (8) gắn với (7) bị cong thụng và cách 01m có bắt dính một thanh kim loại hình chữ V dài 0,80m, đầu còn lại bắt với thanh kim loại ngang hình chữ V dài 0,35m; đầu thanh kim loại gắn với đỉnh (9) bị móp thụng biến dạng và có vết thủng cách đầu thanh kim loại là 0,80; đầu (8) phần nối với đỉnh (9) có gắn nối góc 90%, có chiều dài 0,35m và được nối liền với ống nhựa bằng dây.

-Vị trí 9 là khung kim loại hình tam giác có hai cạnh bằng nhau dài 5,05m và cạnh đáy dài 2m, có đỉnh khung hướng ra tim đường và cách tim đường 4,80; phần dưới đỉnh được gắn với một đầu của (8), góc phải của khung cách tim đường 9,40m.

-Vị trí 10 là thanh gỗ có hoành 28cm và dài 1,90m.

-Vị trí 11 là ống nhựa thẳng có hoành 20cm và có chiều dài 4,05m có một đầu quay ra hướng tim đường và cách tim đường 7,70m và cách góc phải của (7) là 4,10; một đầu cách tim đường 11,80m.

Qua các dấu vết, vật chứng, phương tiện liên quan và kết quả dựng lại hiện trường xác định:

-Mặt dưới ống kim loại bên trái thùng xe cách mặt đường 4,40m.

-Mặt dưới ống kim loại bên phải thùng xe cách mặt đường 4,46m.

-Điểm nhô lên của tấm bạc thùng xe cách mặt trên ống kim loại là 0,11m.

*Khám xe mô tô biển kiểm soát:71B2-xxx.xx có các dấu vết chính như sau:

-Gương chiếu hậu bên phải bị xoay phần gương từ ngoài vào trong, mặt gương bị vỡ, mặt ngoài có bám dính bị vật nghi là bùn đất.

-Mặt ngoài lốp xe trước bên trái có vết trượt dài 6cm x 01cm, điểm gần nhất cách vòi bơm 08cm.

-Đầu tay thắng trước dính nhiều bùn đất.

-Yên xe phía sau bên phải dính nhiều bùn đất, kích thước 26cm x 17cm.

-Đầu thắng chân, để chân sau bên phải dính nhiều bùn đất.

*Khám xe ô tô tải biển kiểm soát: 89C-xxx.xx có các dấu vết chính như sau:

-Điểm cao nhất của thùng xe cách mặt đất 4,50 mét.

-Bạt mui xe bị rách, vết rách có kích thước 105cm x 55cm, điểm gần nhất cách góc trên cùng bên trái của thùng xe 55cm.

-Vết rách thứ hai trên mũ bạc dài 40cm x 50cm, cách góc trên cùng bên trái của thùng xe 190cm.

-Vết rách thứ nhất cách vết rách thứ hai 85cm.

Theo bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 52/TT ngày 09/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận Trần Thị Yến N chết do chấn thương sọ não gây vỡ nền sọ, xuất huyết, tụ máu nội sọ và giập não.

Theo bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 3864/C09B ngày 17/09/2020 của Phân Viện KHHS tại TP Hồ Chí Minh kết luận:

-Các thương tích vùng đầu của nạn nhân Trần Thị Yến N do va đập với vật tày gây nên.

-Không đủ cơ sở xác định thương tích vùng đầu của nạn nhân Trần Thị Yến N va đập với vị trí nào trên khung kim loại tạo ra.

Theo kết luận giám định số 3982/C09B ngày 21/08/2020 của Phân Viện KHHS tại TP Hồ Chí Minh kết luận: Dấu vết rách trên tấm bạt phủ thùng xe ô tô tải biển số 89C-xxx.xx phù hợp do công cụ cứng, cạnh sắc tạo ra. Đặc điểm dấu vết không đủ cơ sở truy nguyên công cụ cụ thể.

Theo kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐG ngày 14/06/2021 của Hội đồng định giá huyện Chợ Lách kết luận:

-01 xe ô tô tải biển kiểm soát: 89C-xxx.xx bị rách thủng tấm bạc trên nóc thùng xe trị giá 300.000 đồng.

-01 xe mô tô biển kiểm soát:71B2-4xxx.xx bị hư hỏng trị giá 100.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định Phan Văn T có giấy phép lái xe hạng C, số 330155009149 cấp ngày 04/05/2015 có giá trị đến ngày 04/05/2020. Phan Văn T và Thái Bình D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tự nguyện bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại. Đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Bị can T thuộc hộ cận nghèo, có mẹ bị bệnh tâm thần và có 03 người con chưa thành niên.

Vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Lách tạm giữ :

Một xe ô tô tải hiệu ISUZU, loại FVM34W-C14, biển kiểm soát:89C-xxx-xx.(đã trao trả)

Một xe môtô hiệu Dayang, loại C100, màu sơn nâu, biển kiểm soát 71B2-xxx.xx(đã trao trả)

Một mẫu dung dịch màu nâu nghi máu (đã tiêu hủy).

Hai khung hình tam giác có hai cạnh bằng kim loại, có chiều dài bằng nhau là 5,05m, trên khung có nhiều đoạn kim loại được hàn cố định để giữ hai thanh kim loại lại với nhau.

Một ống kim loại dài 8,10m, hoành 20cm, hai đầu có gắn nối góc 90% dài 35cm, có một đầu bị móp thụng biến dạng, một đầu cách phần nối 90% 01m có gắn một thanh kim loại hình chữ V dài 80cm, cuối thanh kim loại hình chữ V có gắn một thanh kim loại ngang hình chữ V dài 35cm.

Một thanh gỗ (loại gỗ mít) dài 1,90m, có hoành 28cm, trên thanh gỗ có cột một sợi dây dù màu xanh.

Một đoạn ống nhựa dài 4,05m, có hoành 20cm, một đầu có co nối gốc 45%.

Một đoạn ống nhựa dài 4,05m, có hoành 20cm.

Một đoạn ống nhựa dài 1,85m, có hoành 20cm, bị nứt vỡ.

Một đoạn ống nhựa dài 1,10m, có hoành 20cm, bị nức vỡ.

Một đoạn ống nhựa dài 80m, có hoành 20cm, bị nức vỡ.

Một thanh kim loại hình chữ V dài 80cm.

Hành vi trên của Phan Văn Tùng vi phạm khoản 3 Điều 20; khoản 2 Điều 72 của Luật giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 31 ngày 29/08/2019 và Điều 15, Điều 18 Thông tư số 46 ngày 07/09/2015 của Bộ giao thông vận tải và Thái Bình Dân vi phạm khoản 2 Điều 8 Luật giao thông đường

bộ và khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 35 ngày 09/10/2017 của Bộ giao thông vận tải.

Cáo trạng số: 16/CT - VKSCL ngày 28/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre đã quyết định truy tố bị cáo Phan Văn T "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 1 điều 260 của Bộ luật hình sự và bị cáo Thái Bình D về tội "*Cản trở giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 261 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có nói lời sau cùng.

Vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 02 năm tù đến 03 năm tù.

Tuyên bố bị cáo Thái Bình D về tội "*Cản trở giao thông đường bộ*". Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 261; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 591, 601 Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc bị cáo Thái Bình D đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 56.000.000đ; bị cáo Phan Văn T đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 37.000.000đồng. Ghi nhận Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ S M P - đại diện là anh Nguyễn Ngọc S đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng.

Phía người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Trần Duy T yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường tiền cấp dưỡng để nuôi dưỡng con của bị hại với số tiền là 238.500.000 đồng (mỗi tháng 1.500.000đồng x 159 tháng tròn) tính từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi tròn 18 tuổi. Đề ghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện bồi thường ½ chi phí này của bị cáo D là 119.250.000đ và sự tự nguyện bồi thường 50% phần còn lại của bị cáo T là 59.6250.000đ, buộc phía bị đơn dân sự có trách nhiệm liên đới bồi thường phần còn lại là 50% của ½ chí phí cấp dưỡng là 59.6250.000đ.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre đã trao trả:

Một xe ô tô tải hiệu ISUZU, loại FVM34W-C14, biển kiểm soát:89C-xxx.xx cho phía anh Nguyễn Ngọc S; Một xe môtô hiệu Dayang, loại C100, màu sơn nâu, biển kiểm soát 71B2-xxx.xx cho ông Trần Thanh H.

Một mẫu dung dịch màu nâu nghi máu (đã tiêu hủy).

Trả lại cho bị cáo Thái Bình D: Hai khung hình tam giác có hai cạnh bằng kim loại, có chiều dài bằng nhau là 5,05m, trên khung có nhiều đoạn kim loại được hàn cố định để giữ hai thanh kim loại lại với nhau; Một ống kim loại dài 8,10m, hoành 20cm, hai đầu có gắn nối góc 90% dài 35cm, có một đầu bị móp thụng biến dạng, một đầu cách phần nối 90% 01m có gắn một thanh kim loại hình chữ V dài 80cm, cuối thanh kim loại hình chữ V có gắn một thanh kim loại ngang hình chữ V dài 35cm; Một thanh gỗ (loại gỗ mít) dài 1,90m, có hoành 28cm, trên thanh gỗ có cột một sợi dây dù màu xanh; Một đoạn ống nhựa dài 4,05m, có hoành 20cm, một đầu có co nối gốc 45%; Một đoạn ống nhựa dài 4,05m, có hoành 20cm; Một đoạn ống nhựa dài 1,85m, có hoành 20cm, bị nứt vỡ; Một đoạn ống nhựa dài 1,10m, có hoành 20cm, bị nức vỡ; Một đoạn ống nhựa dài 80m, có hoành 20cm, bị nức vỡ; Một thanh kim loại hình chữ V dài 80cm.

* Người bào chữa cho bị cáo T trình bày: Thống nhất với quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát. Ngoài ra trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, bị cáo đang là lao động chính trong gia đình, nuôi con chưa thành niên, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, có mẹ đang bệnh tâm thần nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

* Người bào chữa cho bị cáo D trình bày: Thống nhất với quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát. Ngoài ra trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đang là lao động chính trong gia đình, bị cáo thuộc người cao tuổi, nay đã trên 60 tuổi, sức khỏe bị cáo không tốt đang bị bênh tim và cao huyết áp, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có nhân thân tốt nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định này. Từ đó cho thấy các hành vi, quyết định này là phù hợp với quy định của pháp luật.

Việc vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại phiên tòa là không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên việc xét xử vắng mặt những người này là phù hợp với các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án: Do không tuân thủ quy định pháp luật về an toàn giao thông, nên ngày 30/3/2020, tại khu vực QL57 thuộc địa phận xã Hòa Nghĩa, huyện Chợ Lách bị cáo Thái Bình D đã thuê người lấp đặt hệ thống ống dẫn nước trên không ngang qua QL57 với mục đích bơm nước vào vườn để tưới cây. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo Phan Văn T điều khiển xe ô tô tải biển số kiểm soát 89C-xxx.xx chở trái cây vượt quá chiều cao cho phép của xe theo quy định, lưu thông trên Quốc lộ 57 hướng từ xã Vĩnh Bình đi xã Long Thới, huyện Chợ Lách, khi đến nơi đặt ống dẫn nước của bị cáo D nên đã để trần xe va chạm với hệ thống ống dẫn nước trên không, làm ngã hệ thống này. Vào thời điểm đó phía bị hại là chị Trần Thị Yến N đang điều khiển xe lưu thông trên đường bị hệ thống ống dẫn nước ngã trúng vào người. hậu quả chị N tử vong do chấn thương sọ não gây vỡ nền sọ, xuất huyết, tụ máu nội sọ và giập não.

[3] Xét thấy, hành vi trên của Thái Bình D vi phạm khoản 2 Điều 8 Luật giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 35 ngày 09/10/2017 của Bộ giao thông vận tải và Phan Văn T vi phạm khoản 3 Điều 20; khoản 2 Điều 72 của Luật giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 31 ngày 29/08/2019 và Điều 15, Điều 18 Thông tư số 46 ngày 07/09/2015 của Bộ giao thông vận tải. Từ đó dẫn đến hậu quả nghiêm trọng làm thiệt hại đến tính mạng người khác do hành vi các bị cáo gây ra.

Do không tuân thủ quy định pháp luật, chỉ vì muốn phục cho việc tưới tiêu cây trồng nên bị cáo D tự ý thuê người lấp đặt hệ thống tưới ngang qua quốc lộ một cách trái pháp luật và bị nghiêm cấm. Cũng từ hành vi này dẫn đến việc bị cáo T khi điều khiển xe ô tô tải không tuân thủ quy định pháp luật do chở

hàng quá kích thước về chiều cao nên để va chạm với hệ thống dẫn nước dẫn đến thiệt hại đến tính mạng người khác là hoàn toàn do lỗi của các bị cáo.

Các bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, tai nạn xảy ra là do lỗi của các bị cáo, hành vi của các bị cáo đã vi phạm quy định đến lĩnh vực về an toàn giao thông đường bộ. Đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự. Do vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre truy tố các bị cáo Thái Bình D về tội " Cản trở giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 261 Bộ luật hình sự và Phan Văn T về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 1 điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi và tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo. Việc bị cáo D tự ý thực hiện hành vi cản trở giao thông là lỗi hoàn toàn của bị cáo, từ đó gián tiếp dẫn đến cái chết của bị hại, bị cáo T mặc dù do vô ý nhưng đã xem thường pháp luật do không tuân thủ về chiều cao khi vận tải hàng hóa trên xe và tự tin nghĩ rằng không xảy va chạm với vật cản trên đường nên đã điều khiển xe dẫn đến hậu quả nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng người khác, nên các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo gây ra.

[4] Trước khi lượng hình, hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho các bị cáo: tình tiết tăng nặng các bị cáo không có; tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Sau khi tai nạn xảy ra các bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phía bị hại cũng làm đơn bãi nại và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (thuộc điểm i Điều 51 BLHS), là người cao tuổi, bị cáo T hiện đang nuôi các con còn nhỏ tuổi (9, 8 và 2 tuổi), là lao động chính trong gia đình, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, có mẹ bệnh tâm thần. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo D không là người trực tiếp gây thiệt hại cho phía bị hại, phía bị cáo T phạm tội với lỗi vô ý, mặc dù trực tiếp gây thiệt hại đến tính mạng của bị hại nhưng cũng do hành vi trái pháp luật của bị cáo D. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị Quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của

HĐTP TANDTC thì các bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do vậy, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú kết hợp với gia đình giám sát, giáo dục cải tạo bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa phía đại diện bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường tiền cấp dưỡng nuôi con bị hại mỗi tháng là 1.500.000đ tính từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi tròn 18 tuổi với tổng số tiền là 238.500.000 đồng (1.500.000đ x 159 tháng làm tròn). HĐXX xét thấy, tại phiên tòa phía bị cáo D tự nguyện bồi thường ½ chi phí cấp dưỡng là 119.250.000đ, bị cáo T đồng ý bồi thường chi phí cấp dưỡng còn lại nhưng phải liên đới với phía bị đơn dân sự - người đại diện là anh Nguyễn Ngọc S, mỗi người là 59.625.000đ (119.250.000:2), do đó HĐXX ghi nhận, đồng thời căn cứ vào Nghị Quyết số 03 ngày 08/7/2006 của HĐTP TAND TC nên buộc phía bị đơn dân sự - người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Ngọc S có trách nhiệm bồi thường chi phí cấp dưỡng nuôi con bị hại là 59.625.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả một xe ô tô tải hiệu ISUZU, loại FVM34W-C14, biển kiểm soát:89C-xxx-xx cho phía anh Nguyễn Ngọc S; Một xe môtô hiệu Dayang, loại C100, màu sơn nâu, biển kiểm soát 71B2-xxx.xx cho ông Trần Thành H.

Ghi nhận đã tiêu hủy một mẫu dung dịch màu nâu nghi máu.

Tịch thu tiêu hủy: hai khung hình tam giác có hai cạnh bằng kim loại, có chiều dài bằng nhau là 5,05m, trên khung có nhiều đoạn kim loại được hàn cố định để giữ hai thanh kim loại lại với nhau; Một ống kim loại dài 8,10m, hoành 20cm, hai đầu có gắn nối góc 90% dài 35cm, có một đầu bị móp thụng biến dạng, một đầu cách phần nối 90% 01m có gắn một thanh kim loại hình chữ V dài 80cm, cuối thanh kim loại hình chữ V có gắn một thanh kim loại ngang hình chữ V dài 35cm; Một thanh gỗ (loại gỗ mít) dài 1,90m, có hoành 28cm, trên thanh gỗ có cột một sợi dây dù màu xanh; Một đoạn ống nhựa dài 4,05m, có hoành 20cm, một đầu có co nối gốc 45%; Một đoạn ống nhựa dài 4,05m, có hoành 20cm; Một đoạn ống nhựa dài 1,85m, có hoành 20cm, bị nứt vỡ; Một đoạn ống nhựa dài 1,10m, có hoành 20cm, bị nức vỡ; Một đoạn ống nhựa dài 80m, có hoành 20cm, bị nức vỡ; Một thanh kim loại hình chữ V dài 80cm.

Tất cả vật chứng này do bị cáo D sử dụng vào việc phạm tội.

[7] Về án phí: Do bị cáo dân là người cao tuổi, bị cáo T thuộc hộ cận nghèo nên được miễn nộp án phí theo quy định.

Án phí DSST có giá ngạch phía bị đơn dân sự phải nộp theo quy định pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên và trách nhiệm hình sự và dân sự là phù hợp nên chấp nhận, riêng với phần xử lý vật chứng là không phù hợp nên không chập nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Phan Văn T** phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*"; Bị cáo **Thái Bình D** phạm tội " *Cản trở giao thông đường bộ*"

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn T **01 (một) năm tù** nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là **02 (hai) năm.** Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01/7/2022).

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 261; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Thái Bình D **09 (chín) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là **01(một) năm 06 (sáu) tháng**. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01/7/2022).

Giao bị cáo cho Phan Văn T về cho Ủy ban nhân dân xã T L, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên kết hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo cho Thái Bình D về cho Ủy ban nhân dân xã S Đ, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre kết hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp trong thời gian thử thách mà các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người

được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585, 586, 587, 589, 590, 601 Bộ luật dân sự; Nghị Quyết số 03 ngày 08/7/2006 của HĐTP - TANDTC.

Ghi nhận bị cáo Thái Bình D đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 56.000.000đ; bị cáo Phan Văn T đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 37.000.000đồng. Ghi nhận Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ S M P - đại diện là ông Nguyễn Ngọc S đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000đ.

Buộc các bị cáo Thái Bình D và Phan Văn T cùng bị đơn dân sự là Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ S M P - đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Ngọc S liên đới bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Duy T chi phí cấp dưỡng nuôi con của bị hại tổng số tiền là 238.500.000 đồng (trong đó phần của bị cáo Thái Bình D là 119.250.000 đồng, bị cáo Phan Văn T là 59.625.000 đồng, Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ S M P - đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Ngọc S 59.625.000 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thì hành án mà người có nghĩa vụ chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ghi nhận cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả một xe ô tô tải hiệu ISUZU, loại FVM34W-C14, biển kiểm soát:89C-xxx-xx cho phía anh Nguyễn Ngọc S; Một xe môtô hiệu Dayang, loại C100, màu sơn nâu, biển kiểm soát 71B2-xxx.xx cho ông Trần Thành H.

Ghi nhận đã tiêu hủy một mẫu dung dịch màu nâu nghi máu.

Tịch thu tiêu hủy: Hai khung hình tam giác có hai cạnh bằng kim loại, có chiều dài bằng nhau là 5,05m, trên khung có nhiều đoạn kim loại được hàn cố định để giữ hai thanh kim loại lại với nhau; Một ống kim loại dài 8,10m, hoành 20cm, hai đầu có gắn nối góc 90% dài 35cm, có một đầu bị móp thụng biến dạng, một đầu cách phần nối 90% 01m có gắn một thanh kim loại hình chữ V dài 80cm, cuối thanh kim loại hình chữ V có gắn một thanh kim loại ngang hình chữ V dài 35cm; Một thanh gỗ (loại gỗ mít) dài 1,90m, có hoành 28cm, trên thanh gỗ có cột một sợi dây dù màu xanh; Một đoạn ống nhựa dài 4,05m, có hoành 20cm, một đầu có co nối gốc 45%; Một đoạn ống nhựa dài 4,05m, có

hoành 20cm; Một đoạn ống nhựa dài 1,85m, có hoành 20cm, bị nứt vỡ; Một đoạn ống nhựa dài 1,10m, có hoành 20cm, bị nức vỡ; Một đoạn ống nhựa dài 80m, có hoành 20cm, bị nức vỡ; Một thanh kim loại hình chữ V dài 80cm.

(Hiện vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách)

4. Về án phí: Áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật tố dụng hình sự, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo được miễn nộp án phí.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ S M P - đại diện theo pháp luật là ông N N S phải nộp là 2.981.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chợ Lách;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Chợ Lách;
- Phòng GĐKT - TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách;
- Sở Tư pháp;
- Những người TGTT;
- Lưu hsva, THAHS, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Đức